

Số: 184/2019/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 19 tháng 07 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI**

Căn cứ khoản 1,2 Điều 212; khoản 4 Điều 397 – Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55; Điều 81, 82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 174/2019/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 07 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Đoàn Thị N – Sinh năm 1993

ĐKNKTT: Tổ 14, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 209, đường Cao Xuân Quế, tổ 08, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Anh Trần Mạnh H - Sinh năm 1985

ĐKNKTT: Thôn H, xã G, huyện B, tỉnh L.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 20, ngõ 7, phố K, Bắc T, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Đoàn Thị N và anh Trần Mạnh H kết hôn với nhau ngày 02/04/2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau bất đồng quan điểm sống, thiếu sự tôn trọng nhau, vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Chị Đoàn Thị N và anh Trần Mạnh H đã sống ly thân từ tháng 05 năm 2018 cho đến nay không có quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Mâu thuẫn của vợ chồng chị Đoàn Thị N và anh Trần Mạnh H đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến nay chị Đoàn Thị N và anh Trần Mạnh H yêu cầu Tòa

án nhân dân thành phố L công nhận cho chị Đoàn Thị N và anh Trần Mạnh H được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Đoàn Thị N và anh Trần Mạnh H có một người con chung là cháu Trần Ngọc D - Sinh ngày 10/05/2015, chị Đoàn Thị N và anh Trần Mạnh H thỏa thuận chị Đoàn Thị N sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Ngọc D đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chị Đoàn Thị N và anh Trần Mạnh H thỏa thuận anh Trần Mạnh H cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/ 1tháng cho đến khi cháu Trần Ngọc Diệp đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

[3] Về tài sản: Chị Đoàn Thị N và anh Trần Mạnh H tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Hai bên thỏa thuận chị Đoàn Thị N và anh Trần Mạnh H mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa người yêu cầu:

Chị Đoàn Thị N – Sinh năm 1993

ĐKNKTT: Tổ 14, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 209, đường Cao Xuân Quế, tổ 08, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Anh Trần Mạnh H - Sinh năm 1985

ĐKNKTT: Thôn H, xã G, huyện B, tỉnh L.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 20, ngõ 7, phố K, Bắc T, Hà Nội.

-Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc D, sinh ngày 10/05/2015 cho chị Đoàn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành(18) tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con anh Trần Mạnh H phải cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) /1tháng. Người không trực tiếp nuôi con anh Trần Mạnh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án

tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468-Bộ luật dân sự.

-Về tài sản: Chị Đoàn Thị N và anh Trần Mạnh H tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đoàn Thị N và anh Trần Mạnh H mỗi người chịu 150.000 VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000VNĐ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006175 ngày 05/07/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L. Chị Đoàn Thị N và anh Trần Mạnh H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp
 - Người yêu cầu;
 - Lưu HS việc dân sự
 - Tập QĐ;
 - UBND phường C
- (nơi ĐKKH)2

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Hương